

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2022
Về việc tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân: ông La Văn Việt;

bà Trương Thị Kim Tiến.

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Huyền P, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp H 1, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. Bị đơn: ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu vực 2, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(bà P có mặt, ông T xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và những lời khai tiếp theo của bà Nguyễn Thị Huyền P trình bày tại phiên tòa như sau:

Bà và ông Nguyễn Quốc T chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H vào năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên bà và ông T ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/7/2017. Khi ly hôn bà P xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai của ông T ngày 17/3/2022 đã trình bày như sau: ông thống nhất theo lời trình bày của bà P về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung. Do ông và bà P ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay mà không thể hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Huyền P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/7/2017 hiện nay do bà P đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền P nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” là những tranh chấp quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Quốc T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Huyền P khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T nên bà P được xác định là nguyên đơn, ông T là bị đơn. Vụ án hôn nhân gia đình không xác định thời hiệu. Tòa án chỉ xét xử vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.3]. Về xét xử vắng mặt: ông Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[1.4]. Về chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Bà Nguyễn Thị Huyền P và ông Nguyễn Quốc T đều xác định bà P và ông T kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện

Đức Hòa, tỉnh Long An nên hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Pháp luật được áp dụng giải quyết là Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân gia đình và các văn bản khác hướng dẫn về giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1.] Về tình trạng hôn nhân: xét hôn nhân giữa bà P và ông T trên cơ sở tự nguyện, bà P xác định cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà P xin ly hôn ông T. Đối với ông T, mặc dù ông vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông T có văn bản là đồng ý ly hôn với bà P nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T.

[2.2.] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà P và ông T xác định có 01 con chung Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/7/2017, hiện nay do bà P đang nuôi dưỡng. Bà P và ông T thống nhất là bà P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Tại phiên tòa, bà P không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.] Về tài sản chung và nợ chung: bà P và ông T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Huyền P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền P về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” đối với ông Nguyễn Quốc T.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Huyền P được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Huyền P được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/7/2017 (bà Ph đang nuôi dưỡng). Ông Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không có yêu cầu.

Ông T được quyền tới lui thăm non và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có thể xin thay đổi tình trạng nuôi con và khoản cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà P và ông T thống nhất xác định không có.

Về nợ chung: bà P và ông T thống nhất xác định không có.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Huyền P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009435 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để thi hành. Bà P không phải nộp tiếp.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Bình An